

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2022.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1382/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1458/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị La Thị B, sinh năm: 1991. (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: T8T, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

Chỗ ở hiện nay: T11, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Thành Đ, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: T8T, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị La Thị B trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị La Thị B và anh Dương Thành Đ kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 17/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị La Thị B và anh Dương Thành Đ không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc với nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Chị La Thị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Dương Thành Đ.

+ Về con chung của vợ chồng: Có 01 người là Dương Thị Mỹ H, sinh ngày 28/3/2016. Nếu ly hôn chị B yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Dương Thành Đ: Anh Dương Thành Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại và chỗ ở hiện nay tại T8T, xã MT, huyện PM, tỉnh BD. Anh Đ biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên tòa hôm nay: Chị B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Anh Dương Thành Đ vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh

Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị La Thị B được ly hôn với anh Dương Thành Đ.

+ Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao người con là cháu Dương Thị Mỹ H, sinh ngày 28/3/2016 cho chị La Thị B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị La Thị B không yêu cầu, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Chị La Thị B không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Dương Thành Đ nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị La Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Dương Thành Đ được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị La Thị B và anh Dương Thành Đ kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 17 tháng 6 năm 2013 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số:

66, quyển số 01/2013 của UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Dương Thành Đ và La Thị B ngày 17/6/2013 (bản chính). Nền hôn nhân giữa chị B và anh Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị B cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2021 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị B và anh Đ không chung sống, quan tâm, chăm sóc với nhau từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh Đ, nhưng anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh Đ vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị La Thị B và anh Dương Thành Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh Đ, chị B tại địa phương nơi anh Đ cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị La Thị B được ly hôn với anh Dương Thành Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị La Thị B trình bày giữa chị B và anh Dương Thành Đ có 01 người con chung là Dương Thị Mỹ H, sinh ngày 28/3/2016. Lời trình bày của chị B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ là Trích lục khai sinh số: 221/2016/TLKS ngày 15/4/2016 của UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Dương Thị Mỹ H, sinh ngày 28/3/2016 (bản sao).

Khi ly hôn chị La Thị B yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Xét yêu cầu nuôi con của chị B là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, giao cháu Dương Thị Mỹ H cho chị B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị B không có yêu cầu, nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị La Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh Dương Thành Đ không có văn bản nêu ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đ vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị La Thị B và anh Dương Thành Đ có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị La Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị La Thị B.

1. Về hôn nhân: Cho chị La Thị B được ly hôn với anh Dương Thành Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Mỹ H, sinh ngày 28/3/2016 cho chị La Thị B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị La Thị B về việc không yêu cầu anh Dương Thành Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị B. Khi cần thiết chị B, anh Đ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị La Thị B và anh Dương Thành Đ có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị La Thị B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị B đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0008627 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị La Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Dương Thành Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MT;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng